

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HSST
Ngày: 03/04/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải

Các hội thẩm nhân dân

- Ông: Lý Ngọc Sáng.

- Bà: Tống Thị Vĩnh.

- **Thư ký phiên tòa, bà:** Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tề, tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tề tham gia phiên tòa, ông:** Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2025/TLST - HS, ngày 17 tháng 03 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2025/HSST/QĐXXST-HS, ngày 21 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

- **Chu Văn D:** Tên gọi khác: Không - Giới tính: Nam - Sinh ngày 02/04/2005, tại: xã M, huyện M, tỉnh L; nơi thường trú: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh L; nơi ở hiện tại: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh L; số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 012205007866; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Hà Nhì; con ông Chu Văn H, sinh năm 1983 và con bà Lý Hừ D, sinh năm 1983; vợ, con: Không; Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 28/11/2024, bị Công an huyện M, tỉnh L xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thi hành xong quyết định; Nhân thân đã bị xử lý; Ngày 12/09/2022 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, đến lần phạm tội này là người dưới 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chưa được coi là không có án tích. Bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại M thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L - Có mặt.

- **Người bị hại, chị:** Trần Trinh Khánh L, sinh năm 2004 - Trú tại: Khu phố 08, thị trấn M, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh:** Bùi Trung S, Sinh năm 1979 - Trú tại: Bản B, xã M, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 13/12/2024, Chu Văn D đi bộ từ Trung tâm y tế huyện M, đến bên xe M để bắt xe ô tô khách đi về nhà, khi đi qua quán nhà sàn Hiền H tại khu phố 08, thị trấn M, D phát hiện trước cửa quán có chiếc xe máy Honda Wave a, màu đen trắng, biển kiểm soát 25M1 - 105.56 của chị Trần Trinh Khánh L, thấy xe có cắm chìa khóa trong ổ và không có ai trông coi, D nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. D tiến lại gần xe, bật chìa khóa để nổ máy rồi lái xe về hướng xã M, khi đi đến bản B, xã M, D ghé vào tiệm sửa chữa xe máy Minh H do anh Bùi Trung S làm chủ. Tại đây D bịa ra tên giả là Lý Văn T trú tại bản L, xã K và nói muốn bán chiếc xe đang đi với giá 9.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, anh S đồng ý mua xe với giá 8.300.000 đồng, khi anh S yêu cầu giấy tờ để làm thủ tục mua bán, D mở cốp xe lấy đăng ký mang tên Trần Trinh Khánh L và nói dối rằng đây là xe của gia đình mình. Do xe đứng tên người khác, anh S chỉ đưa trước 3.500.000 đồng, số còn lại hẹn khi nào D dẫn bộ đến xác nhận sẽ thanh toán nốt. D đồng ý và điếm chỉ vào hóa đơn bán hàng do anh S lập rồi giữ tờ hóa đơn để chụp ảnh làm tin. Sau khi mua được xe máy, đến ngày 20/12/2024, anh S đã bán chiếc xe trên cho một người không rõ danh tính với giá 10.000.000 đồng. Sau khi bán xe, D đem số tiền có được tiêu xài cá nhân hết, đến chiều ngày 27/12/2024 D thuê một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 200.000 đồng, giả làm bố mình đến gặp anh S để lấy nốt số tiền còn lại, anh S đã đưa tiếp cho D số tiền 4.800.000 đồng. Nhận được tiền, D bắt xe khách xuống Hà Nội và tiêu xài hết số tiền này. Đến ngày 06/01/2025 D trở về bản P, xã M, tỉnh L và đến ngày 08/01/2025 D bị Cơ quan Công an huyện M, tỉnh L, triệu tập đến làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 08/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, kết luận: Chiếc xe máy Honda Wave a, màu đen trắng, biển kiểm soát 25M1 - 105.56 có giá trị là 6.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 32/CT-VKS-MT, ngày 17 tháng 03 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Chu Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý.

- *Về trách nhiệm hình sự:* Đối với Chu Văn D về tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Về hình phạt chính:* Áp dụng Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn D từ: 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung:* Xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- *Trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Chu Văn D bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, theo yêu cầu của người bị hại là chị Trần Trinh Khánh L.

- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M đã tiến hành truy tìm chiếc xe máy Honda Wave a, màu đen trắng, biển kiểm soát 25M1 - 105.56, nhưng không có kết quả, nên không xem xét.

- Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

- Tại phiên tòa ngày hôm nay. Người bị hại chị Trần Trịnh Khánh L, vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/03/2025, chị có nguyện vọng lấy lại chiếc xe máy. Quá trình điều tra, truy tố, chị yêu cầu bị cáo Chu Văn D bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

- Tại phiên tòa ngày hôm nay. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Bùi Trung S, vắng mặt. Trong quá trình điều tra, truy tố, anh không yêu cầu bị cáo Chu Văn D bồi thường trách nhiệm dân sự, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa việc bị cáo khai là hoàn toàn khách quan, đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến gì, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 14 giờ 15 phút ngày 13/12/2024, tại trước cửa quán nhà sàn Hiền H, khu phố 08, thị trấn M, Chu Văn D đã có hành vi trộm cắp một chiếc xe máy Honda Wave a, màu đen trắng, biển kiểm soát 25M1 - 105.56, có trị giá 6.000.000 đồng của chị Trần Trịnh Khánh L. Sau đó D mang chiếc xe máy đi bán với giá 8.300.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền vào mục đích cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật nhà nước ta bảo vệ, làm ảnh hưởng tới trật tự, an ninh và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện có

ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Chu Văn D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Chu Văn D luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo Chu Văn D, là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, hiểu biết pháp luật và xã hội có phần hạn chế, sinh sống ở xã M, huyện M là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo Chu Văn D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ được bố mẹ nuôi cho ăn học hết lớp 09/12, lớn lên ở nhà làm nghề tự do. Ngày 28/11/2024, bị Công an huyện M, tỉnh L xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa thi hành xong quyết định; Nhân thân đã bị xử lý; Ngày 12/09/2022 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, xử phạt 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, lần phạm tội này là người dưới 18 tuổi, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên chưa được coi là không có án tích, bị cáo hiểu được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích tư lợi của bản thân nên đã cố ý phạm tội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, làm nghề tự do thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở xã M, huyện M là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, người bị hại là chị Trần Trịnh Khánh L, yêu cầu bị cáo Chu Văn D bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí bồi thường. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của người bị hại.

- Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Bùi Trung S, vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, anh không yêu cầu bị cáo Chu Văn D bồi thường trách nhiệm dân sự, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng: Tại phiên tòa ngày hôm nay, Người bị hại, chị Trần Trịnh Khánh L, vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 21/03/2025 chị có nguyện vọng lấy lại chiếc xe máy, xét thấy: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành truy tìm chiếc xe máy Honda Wave a, màu đen trắng, biển kiểm soát 25M1 - 105.56, nhưng không có kết quả. Hiện tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh L đang tiếp tục xác minh, truy tìm, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[10]. Về án phí hình sự: Xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số Hà Nhì, làm nghề tự do thu nhập thấp, không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sinh sống ở xã M, huyện M là xã biên giới có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn. Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

[11]. Đối với Bùi Trung S: Người đã mua chiếc xe máy do bị cáo Chu Văn D trộm cắp, trong quá trình điều tra, truy tố đã xác định, tại thời điểm giao dịch mua bán, S không biết đây là tài sản do phạm tội mà có. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, viện kiểm sát nhân dân huyện M, không xử lý, truy tố đối với Bùi Trung S về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Trong quá trình điều tra, truy tố, anh không yêu cầu bị cáo Chu Văn D bồi thường trách nhiệm dân sự, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12]. Đối với người đàn ông mà bị cáo Chu Văn D nhờ làm giả bỏ mình để gặp anh Bùi Trung S nhận số tiền còn lại từ việc bán xe. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, danh tính của người đàn ông này, do đó không đủ căn cứ để xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Chu Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Văn D: 01 năm 06 tháng tù - Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Chu Văn D bị bắt tạm giam là ngày 08/01/2025.
- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự: Không áp dụng đối với bị cáo Chu Văn D.
- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Chu Văn D phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho chị Trần Trịnh Khánh L, sinh năm 2004 - Trú tại: Khu phố 08, thị trấn M, huyện M, tỉnh L.
- + Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Bùi Trung S, vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, anh không yêu cầu bị cáo Chu Văn D bồi thường trách nhiệm dân sự, ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã tiến hành truy tìm chiếc xe máy Honda Wave a, màu đen trắng, biển kiểm soát 25M1 - 105.56 của chị Trần Trịnh Khánh L, nhưng không có kết quả. Hiện tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đang tiếp tục xác minh, truy tìm, khi có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự, theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

- Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐTCA tỉnh L;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh L;
- Trại tạm giam CA tỉnh L.
- Phan trại M thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải